TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C L** **TỈNH K H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16/8/2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C L – TỈNH K H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vi
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trịnh Lương Vượng
  2/ Ông Thái Cao Bình
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C L
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C L tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Ngọc – Kiểm sát viên

Ngày 16/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C L, tỉnh K H xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 46/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/3/2023 về "ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 17/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Hồng N – Sinh năm: 1975; Địa chỉ: Thôn Phú Bình 2, xã Cam Tân, huyện C L, tỉnh K H. (Có đơn xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn V – Sinh năm: 1973; Địa chỉ: Thôn Phú Bình 2, xã Cam Tân, huyện C L, tỉnh K H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/3/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng N trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Bà N và ông V tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 1995, có đăng ký kết hôn nhưng giấy chứng nhận đăng ký kết hôn đã thất lạc. Sau này, bà N và ông V đến UBND xã Cam Tân đăng ký kết hôn lại và được Ủy ban nhân dân xã Cam Tân, huyện C L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15/2014, quyển số 01/2013.

Trong thời gian chung sống giữa bà N và ông V phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được. Ông V cờ bạc, rượu chè và gây nợ. Bà N đã nhiều lần khuyên nhủ ông V nhưng ông V vẫn không thay đổi. Bà N và ông V sống ly thân hơn 10 năm, không ai quan tâm đến ai. Nay bà N nhận thấy không còn tình cảm với ông V nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà N và ông V có 02 con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo biên bản xác minh ngày 05/3/2023 tại Công an xã Cam Tân, ông V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Phú Bình 2, xã Cam Tân, huyện C L. Ông V hiện nay đang có mặt tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C L, tỉnh K H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Huỳnh Thị Hồng N được ly hôn với ông Nguyễn V; về con chung: các con chung đã trưởng thành bà N không yêu cầu giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: bà N không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét; về án phí: bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Hồng N và ông Nguyễn V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C L theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ngày 22/3/2023, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng N có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn V có hộ khẩu thường trú tại thôn Phú Bình 2, xã Cam Tân, huyện C L, tỉnh K H. Ông V cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho ông V, ông V trực tiếp ký nhận nhưng vẫn không đến Tòa để tham gia giải quyết vụ án. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu ly hôn: Bà Huỳnh Thị Hồng N và ông Nguyễn V tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 1995, có đăng ký kết hôn nhưng giấy chứng nhận đăng ký kết hôn đã thất lạc. Sau này, bà N và ông V đến UBND xã Cam Tân đăng ký kết hôn lại và được Ủy ban nhân dân xã Cam Tân, huyện C L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15/2014, quyển số 01/2013; đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa bà N và ông V phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai bên không thực sự hiểu, thông cảm và chia sẻ cho nhau. Bà N và ông V sống ly thân hơn 10 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Mặt khác, ông V biết việc bà N nộp đơn đến tòa để yêu cầu ly hôn với ông nhưng ông vẫn không đến tòa để trình bày ý kiến, điều đó cho thấy ông V không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông V không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng N được ly hôn với ông Nguyễn V.

[4] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà N và ông V có 02 con chung đã trưởng thành, bà N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, ông V vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[6] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Hồng N phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Hồng N được ly hôn với ông Nguyễn V.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

3. Về chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung: Không xem xét về phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, nếu sau này các đương sự trong vụ án có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Hồng N phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0009548 ngày 17/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C L. Bà N đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi Nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh K H;
- VKSND huyện C L;
- Chi cục THADS huyện C L;
- UBND xã Cam Tân (Giấy CNKH số 15/2014, quyển số 01/2013);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Vi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**